

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1202~~/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày ~~16~~ tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực việc làm trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 19/TTr-SNV ngày 08/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức thực hiện công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm trên địa bàn; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm trên địa bàn thành phố Hải Phòng; sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan tại mục III phần A, mục IV phần B Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành kèm theo tại Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và tại mục II phần B Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội trên địa bàn thành phố tại Quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ Nội vụ;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Trung tâm BC&TT TP, CĐ ANHP;
- Công TTĐTTP;
- Phòng KSTTHC;
- Lưu: VT, KSTTHC4.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC VIỆC LÀM
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (24 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQP quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung được sửa đổi, bổ sung (Về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính)
1	2.000888	Tham gia bảo hiểm thất nghiệp	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ)	Cơ quan bảo hiểm xã hội
2	1.001978	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp		
3	1.001973	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp		Sở Nội vụ; Trung tâm Dịch vụ việc làm
4	1.001966	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp		Sở Nội vụ; Trung tâm Dịch vụ việc làm
5	2.001953	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ	Sở Nội vụ; Trung tâm Dịch vụ việc làm
6	2.000178	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)		Trung tâm Dịch vụ việc làm
7	1.000401	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)		Trung tâm Dịch vụ việc làm
8	2.000839	Giải quyết hỗ trợ học nghề		Sở Nội vụ, Trung tâm Dịch vụ việc làm
9	2.000148	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm		Trung tâm Dịch vụ việc làm
10	1.000362	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng		Trung tâm Dịch vụ việc làm



11	1.001881	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ	Ủy ban Nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Sở Nội vụ
12	1.001865	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		Sở Nội vụ, Ủy ban Nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương
13	1.001853	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		Sở Nội vụ, Ủy ban Nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương
14	1.001823	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		Sở Nội vụ, Ủy ban Nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương
15	1.000105	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài		Sở Nội vụ
16	2.000219	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ	Sở Nội vụ
17	1.000459	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động		Sở Nội vụ
18	2.000205	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		Sở Nội vụ
19	2.000192	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		Sở Nội vụ
20	1.009874	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm		Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nội vụ
21	1.009873	Thu hồi Giấy pháp hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh; Sở Nội vụ

22	1.009811	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp Tỉnh).		Sở Nội vụ
23	1.011546	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động		Ngân hàng Chính sách xã hội
24	1.011547	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh		Ngân hàng Chính sách xã hội

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQP quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung được sửa đổi, bổ sung (Về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính)
1	1.011548	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động.	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ	Ngân hàng Chính sách xã hội
2	1.011550	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.		Ngân hàng Chính sách xã hội

